

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 24-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Hồng Hảo

Ông Phạm Đình Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thành- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST- HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hồ Ngọc D; sinh ngày 01/10/1978, tại: huyện N, tỉnh Q; Nơi cư trú: thôn 3, xã L, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Ngọc A (chết) và bà Trần Thị H (SN: 1955); có vợ Phan Thị Ng (SN: 1983) (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 19/11/2001, bị Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại TP. Hồ Chí Minh xử phạt 14 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Hiếp dâm*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2010, về địa phương tiếp tục chấp hành hình phạt bổ sung Quản chế 05 năm; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/8/2019, tạm giam từ ngày 19/8/2019 đến ngày 18/12/2019 được thay thế bằng biện pháp cho “*Bảo lĩnh*”, có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Ngọc C (Tên gọi khác: Phạm Quang C); sinh ngày 11/6/2000, tại: huyện N, tỉnh Q; Nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Kim Đ (SN: 1968) và bà Huỳnh Thị H1 (SN: 1977); tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Huỳnh Ngọc C thực tế sinh ngày 12/7/1999, tại Trạm xá xã T, huyện N, tỉnh Q; năm 2000, ông ngoại C làm giấy khai sinh đặt tên là Huỳnh Ngọc C, sinh ngày 11/6/2000, đăng ký HKTT tại: thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Q. Năm 2006, ông Phạm Kim Đ đưa C về xã K, huyện T, tỉnh Q, làm thủ tục nhận con, đặt lại tên cho C là Phạm Quang C, sinh ngày 30/4/2000, đăng ký HKTT tại thôn A, xã K, huyện T, tỉnh Q; Thủ tục thay đổi họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi đăng ký HKTT này không đúng theo quy định của pháp luật; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/8/2019, tạm giam từ ngày 19/8/2019 đến ngày 06/01/2020 được thay thế bằng biện pháp cho “*Bảo lĩnh*”, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Hồ Văn B, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: thôn 3, xã C, huyện P, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

Hồ Văn Nh, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: thôn 3, xã C, huyện P, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

Hồ Văn Nh1, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: thôn 3, xã C, huyện P, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phạm Thị Ng1, sinh năm: 1987, Nơi cư trú: 188, Nguyễn Văn T, phường A, thành phố T, tỉnh Q, vắng mặt.

Người làm chứng:

Lê Thị B, sinh năm: 1957; Nơi cư trú: thôn 5, xã Đ, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

Lê Viết N (tên gọi khác: Ngh), sinh năm: 1977; Nơi cư trú: thôn 2, xã H, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 27/7/2019, Hồ Ngọc D đi xe máy BKS 92F5-1832 chở Huỳnh Ngọc C từ xã Phước Kim theo đường liên xã để về thị trấn Khâm Đức; khi đi đến thôn 3, xã Phước Chánh, D nhìn thấy trên bãi đất

trống bên phải đường (theo hướng Phước Chánh- Khâm Đức) có nhiều Trâu, Bò của người dân buộc ở đây nên nói với C “*Dắt mấy con Trâu ni về bán*”, C đồng ý. Hai người xuống mở dây, dắt trộm 03 con Trâu của ông Hồ Văn B, Hồ Văn Nh và Hồ Văn Nh1, D đi xe máy phía trước, C lùa 03 con Trâu theo đường liên xã về hướng xã Phước Đức, khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28/7/2019, thì đến ngã ba giáp đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn 5, xã Phước Đức, D và C buộc 03 con Trâu ở rẫy Keo trên đường xuống Thủy điện ĐăkSa và vào quán của bà Lê Thị B (ở ngã ba) để hỏi tìm phương tiện chở Trâu và người mua để bán Trâu. Tại quán, khi được hỏi thì Hà C1 cho D số điện thoại của anh D1 nhưng do bận nên D1 không nhận vận chuyển; Nguyễn Tấn H2 cho D số điện thoại của Lê Viết N, làm nghề mua bán Trâu, Bò. Qua thỏa thuận, D đồng ý bán 03 con Trâu cho N với giá 50.000.000 đồng, D viết giấy mua bán (lấy tên giả là Nguyễn Văn H3, sinh ngày 10/10/1978, tại: thôn 10, xã T, huyện N, tỉnh Q) có Lê Thị B chủ quán ký xác nhận làm chứng và giao giấy mua bán này cho N. Lê Viết N nghi ngờ nguồn gốc của 03 con Trâu này nên không mua, thấy bị động (có khả năng bị lộ) nên Hồ Ngọc D bỏ Trâu lại ở vị trí buộc, điều khiển xe máy chở Huỳnh Ngọc C về huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Ngày 16/8/2019, D và C bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-ĐG ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phước Sơn xác định 03 con Trâu bị D và C lấy trộm có trị giá là 57.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Hồ Ngọc D, Huỳnh Ngọc C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ khác trong vụ án.

Ba con Trâu bị Hồ Ngọc D và Huỳnh Ngọc C chiếm đoạt trị giá 57.000.000 đồng, do vậy hành vi phạm tội của D và C thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSPS-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Hồ Ngọc D và Huỳnh Ngọc C tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo C phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hồ Ngọc D và Huỳnh Ngọc C đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo D có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang bị bệnh. Bị cáo C sinh ra và lớn lên thiếu sự chăm sóc của bố

mẹ, có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Ngọc D từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc C từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

Các bị cáo đồng ý luận tội của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với quy định của pháp luật; các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Ngọc D và Huỳnh Ngọc C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 27/7/2019, tại thôn 3, xã Phước Chánh Hồ Ngọc D và Huỳnh Ngọc C đã dắt trộm của ông Hồ Văn B 01 con trâu có trị giá 20.000.000 đồng, của ông Hồ Văn Nh 01 con trâu có trị giá 17.000.000 đồng và của ông Hồ Văn Nh1 01 con trâu có trị giá 20.000.000 đồng, tổng trị giá 03 con Trâu là 57.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại Hồ Văn B, Hồ Văn Nh và Hồ Văn Nh1 trình bày: Trâu của gia đình ông B, Nh và Nh1 cột tại thôn 3, xã Phước Chánh vào đêm 27/7/2019 đến sáng ngày 28/7/2019, thì phát hiện Trâu bị mất.

Như vậy, trên cơ sở lời khai của các bị cáo, bị hại đã có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Hồ Ngọc D và Huỳnh Ngọc C biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà không muốn lao động nên D và C đã cùng nhau trộm cắp 03 con Trâu để bán lấy tiền tiêu xài. Khi D nói trộm Trâu thì C đồng ý, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho nhau nên phạm tội đồng phạm giản đơn không có tổ chức. Nhưng xét về vai trò của từng bị cáo thì bị cáo D là người khởi xướng việc trộm Trâu, sau đó rủ C và được C đồng ý, bị cáo D cũng là người trực tiếp tìm người để bán Trâu. Mặt khác, năm 2001, bị cáo D đã bị Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại TP. Hồ Chí Minh xử phạt 14 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Hiếp dâm*”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và về địa phương bị quản chế 5 năm, nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để trở thành người có ích cho xã hội mà bị cáo đã rủ C trộm cắp tài sản, điều này cho thấy bị cáo D coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo D mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo C. Đối với bị cáo C khi được D rủ trộm cắp Trâu để bán lấy tiền tiêu xài thì C đồng ý. Đáng lẽ ra C không nên nghe theo lời D, vì trộm cắp Trâu là vi phạm pháp luật. Đáng này, C cùng D trộm cắp Trâu và là người trực tiếp lừa Trâu, nên cần xử phạt bị cáo C mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tài sản của người khác và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn trên địa bàn huyện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng để các bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4]. *Xét luận tội của Đại diện viện kiểm sát*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: các bị cáo phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo C phạm tội lần đầu. Các bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo D có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang bị bệnh. Bị cáo C sinh ra và lớn lên thiếu sự chăm sóc của bố mẹ, có hoàn cảnh khó khăn qui định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có cơ sở cần được chấp nhận.

[5]. *Về tình tiết định khung hình phạt*:

Ba con Trâu mà các bị cáo chiếm đoạt trị giá 57.000.000 đồng, do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”. Vì vậy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo.

[6]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không vi phạm tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo D và C phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo C phạm tội lần đầu, các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, tài sản mà các bị cáo trộm cắp đã được thu giữ và trả lại cho bị hại nên

các bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại. Bị cáo D có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang bị bệnh. Bị cáo C sinh ra và lớn lên thiếu sự chăm sóc của bố mẹ, có hoàn cảnh khó khăn qui định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt trong khi lượng hình.

Không xử phạt bổ sung vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp, gia đình Hồ Văn B, Hồ Văn Nh và Hồ Văn Nh1 không yêu cầu bị cáo Hồ Ngọc D và Huỳnh Ngọc C bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8]. *Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn đã thu giữ 03 con Trâu và trả lại cho chủ sở hữu ông Hồ Văn B, Hồ Văn Nh và Hồ Văn Nh1.

Đối với xe máy BKS 92F5-1832 là của chị Phạm Thị Ng1 cho D mượn, D dùng làm phương tiện để đi trộm cắp chị Ng1 không biết, nên không tịch thu.

Đối với chiếc điện thoại Oppo S1 mà D dùng để liên lạc việc bán trâu, đáng lẽ ra phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, D đã làm mất trong khi đi làm vàng tại xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn không có cơ sở để tìm kiếm, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến

[9]. *Về án phí Hình sự sơ thẩm:*

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Ngọc D và Huỳnh Ngọc C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Hồ Ngọc D: 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam 04 tháng 02 ngày (ngày 16/8/2019 đến ngày 18/12/2019).

Huỳnh Ngọc C: 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam 04 tháng 21 ngày (ngày 16/8/2019 đến ngày 06/01/2020).

- Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu: 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Sở tư pháp Q.Nam
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thị Lan